

Số: **756** /KH - ĐCT

Hà Nội, ngày **28** tháng **02** năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 19/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Quyết định 290-QĐ/TW); thực hiện chỉ đạo của Đảng đoàn Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW trong hệ thống Hội. Trên cơ sở đó, báo cáo tổng kết và kiến nghị để Ban Chỉ đạo Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW.

2. Công tác tổng kết được thực hiện nghiêm túc, thực chất, đúng tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Tham gia Đoàn kiểm tra Trung ương theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương tại: Hà Nội, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Quyết định 290-QĐ/TW trong hệ thống Hội

- Công tác chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW
- Công tác phối hợp tổ chức triển khai Quyết định 290-QĐ/TW
- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW

3. Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW

- Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp (quy định tại Điều 8 Quyết định 290-QĐ/TW)

- Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp (quy định tại Điều 18 Quyết định 290-QĐ/TW) và phương thức thực hiện một số nội dung công tác dân vận trong hệ thống Hội và công tác thông tin, báo cáo (theo quy định tại các Điều 19, 21, 22 Quyết định 290-QĐ/TW)

4. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW đối với công tác vận động phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội (*chú ý đánh giá các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác vận động phụ nữ, mô hình “Dân vận khéo” trong hệ thống Hội*)

5. Đánh giá chung, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

- Đánh giá chung về kết quả đạt được; nguyên nhân
- Hạn chế, yếu kém; nguyên nhân
- Bài học kinh nghiệm

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Dự báo tình hình tác động đến việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW
- Phương hướng chung
- Nhiệm vụ
- Giải pháp

7. Kiến nghị, đề xuất (*các nội dung liên quan đến trách nhiệm, cơ chế phối hợp, công tác cán bộ, phương thức thực hiện công tác dân vận...*)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Hội LHPN Việt Nam

- Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW trong hệ thống Hội, xây dựng đề cương báo cáo gửi các cấp Hội và đơn vị trực thuộc trước ngày 28/2/2020.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW trong hệ thống Hội.

- Cử lãnh đạo Hội tham gia thành viên Đoàn kiểm tra Trung ương theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương tại: Hà Nội, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Đoàn kiểm tra số 6 của Ban Chỉ đạo Trung ương với Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (*thời gian từ tháng 3-30/5/2020*).

Giao Ban Chính sách - Luật pháp: (1) Đầu mối tham mưu, phối hợp với Văn phòng Đảng Đoàn xây dựng kế hoạch tổng kết; (2) Tổng hợp, tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết trong hệ thống Hội, gửi Ban Dân vận Trung ương trước ngày 30/5/2020; (3) Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Hội tham gia thành viên Đoàn kiểm tra Trung ương; (4) Đầu mối chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Đoàn kiểm tra số 6 của Ban Chỉ đạo Trung ương với Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Các Ban, đơn vị cơ quan Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Tham gia báo cáo theo nhiệm vụ được giao, gửi về Ban Chính sách - Luật pháp tổng hợp trước ngày 30/3/2020.

Ban Tuyên giáo, Báo Phụ nữ Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tuyên truyền về hoạt động tổng kết 10 năm thực hiện

Quyết định 290-QĐ/TW trong hệ thống Hội, các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác vận động phụ nữ, mô hình “Dân vận khéo” trong hệ thống Hội.

2. Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố, đơn vị trực thuộc

- Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Hội phụ nữ địa phương, đơn vị trực thuộc theo gợi ý đề cương báo cáo tổng kết kèm theo; Gửi báo cáo về Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam qua Ban Chính sách-Luật pháp (đồng chí Cao Thị Hồng Minh - Phó trưởng Ban Chính sách-Luật pháp, email: minhcaoth@gmail.com) *trước ngày 30/3/2020*.

- Tham gia các hoạt động đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW theo yêu cầu của địa phương. / *mj*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Thường trực ĐCT;
- Văn phòng Đảng đoàn;
- Các Ban, đơn vị cơ quan TW Hội;
- Hội LHPN các tỉnh/ thành, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Văn phòng (Tổng hợp), CSLP.



Bùi Thị Hòa

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị
về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị
trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH *(nêu ngắn gọn)*

- Tình hình công tác Hội, phong trào phụ nữ
- Tổ chức bộ máy, cơ quan chuyên trách
- Những vấn đề quan tâm của phụ nữ và công tác Hội tại địa phương

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị về Quyết định 290-QĐ/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền để thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW tại địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Quyết định 290-QĐ/TW

Kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội LHPN các cấp *(quy định tại các Điều 18, 19, 21, 22 Quyết định 290-QĐ/TW)*

1.1. Đoàn kết, tập hợp quần chúng trong tổ chức; làm tốt vai trò người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp hội viên, phụ nữ trong tổ chức Hội

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ với vai trò người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phụ nữ

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Tham gia với Đảng, Nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của hội viên, phụ nữ; tham gia cùng với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và phản biện xã hội theo quy định

- Đánh giá kết quả tham gia góp ý xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của hội viên, phụ nữ.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở

- Thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

1.3. *Phát động và duy trì các phong trào thi đua yêu nước* trong hội viên, phụ nữ và quần chúng nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế-xã hội, góp phần củng cố và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, đơn vị

- Đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và cuộc vận động lớn do TW Hội LHPN Việt Nam phát động: PTTĐ “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” ...

- Đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và cuộc vận động do địa phương phát động: “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi” và cuộc vận động ủng hộ xây dựng “Mái ấm tình thương”...

1.4. *Chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các Ban xây dựng Đảng, cơ quan, chính quyền, lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận*

- Phối hợp với các ban, ngành thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Đánh giá kết quả phối hợp với các sở, ban ngành trong việc thực hiện các chương trình, đề án: 343, 704, 295, 938, 939...

- Phối hợp với các sở, ngành đánh giá thực hiện các chương trình phối hợp

1.5. *Tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, phụ nữ để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước* và có trách nhiệm thông tin cho hội viên, phụ nữ biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư của các cấp Hội

- Nắm tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ.

- Tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, phụ nữ để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Hội LHPN cấp trên

1.6 *Đánh giá các mô hình, cách làm hiệu quả* trong công tác vận động phụ nữ, mô hình “Dân vận khéo” trong hệ thống Hội

2. *Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW* (đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh)

3. *Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW* (số đoàn, số đơn vị kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát v.v)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

2. Hạn chế và nguyên nhân

3. Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có)

4. Bài học kinh nghiệm (nếu có)

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình

2. Nhiệm vụ, giải pháp

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Lưu ý: Căn cứ vào trách nhiệm của Hội LHPN các cấp tại Điều 18 trong Quyết định 290-QĐ/TW để đánh giá rõ những nội dung đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân vì sao. Nội dung đánh giá kết quả cần so sánh thời điểm trước và sau khi thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW; căn cứ vào tình hình cụ thể và kết quả thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW (nhất là những mặt còn hạn chế để xác định phương hướng nhiệm vụ sát với thực tế, đề xuất, kiến nghị)

ĐƠN VỊ:.....

Phụ lục 4: SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 290

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận sau khi có Quyết định 290		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
2. Xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị địa phương, đơn vị		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
3. Chức danh cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290 (Cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Số đoàn:	- Số đoàn:	- Số đoàn:
- Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đơn vị kiểm tra:.....
5. Số điển hình “dân vận khéo” (Cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
6. Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết hàng năm		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
7. Tỷ lệ % vụ việc phức tạp được giải quyết hàng năm (nếu có)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương

m

ĐƠN VỊ:.....

Phụ lục

SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 290-QĐ/TW

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận sau khi có Quyết định 290		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
2. Xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị địa phương, đơn vị		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
3. Chức danh cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290 (Cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Số đoàn:	- Số đoàn:	- Số đoàn:
- Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đơn vị kiểm tra:.....	- Số đơn vị kiểm tra:.....
5. Số điển hình “dân vận khéo” (Cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
6. Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết hàng năm		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
7. Tỷ lệ % vụ việc phức tạp được giải quyết hàng năm (nếu có)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương

m